TOÀ ÁN NH DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nh dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc *"*Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trương Ngọc D, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh Xuôi, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Ngô Tùng Nh, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Trương Ngọc D như sau*:*

Chị D và anh Nh chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn Châu Thành. Thời gian chung sống không có con chung. Nguyên Nh phát sinh mâu thuẫn là do anh Nh thờ ơ, vô tâm trong đời sống vợ chồng, không thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của chị nên hai người đã ly thân hơn 01 năm. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết,

*** Phía anh Ngô Tùng Nh**Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng anh Nh vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị D

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn Nh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị D cho chị được ly hôn với anh Nh. Về con chung: không có nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Nh đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rỏ lí do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn Nh: Chị D và anh Nh chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị Trấn nên được công nhận là hôn Nh hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên cự cãi do anh Nh không quan tâm, thờ ơ với chị D nên hai người đã ly thân nhau hơn 01 năm nay. Tòa án triệu tập hòa giải để động viên chị D và anh Nh đoàn tụ với nhau nhưng anh Nh không đến. Cho thấy mục đích hôn Nh không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Nh.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Vị đại diện kiểm sát Nh dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn Nh và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn Nh: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ngọc D cho chị được ly hôn với anh Ngô Tùng Nh.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị D nộp 300.000đ án phí hôn Nh sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009595 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị D không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn - bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án Nh dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hằng